

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU'

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh quốc tế

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **PHAN ANH TÚ**

2. Ngày tháng năm sinh: 16-01-1978; Nam ; Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Vĩnh Hiệp, Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 39A, đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): 39A, đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Điện thoại nhà riêng: 02923830338; Điện thoại di động: 0988263778; E-mail:
patu@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 01/2000 đến tháng 08/2013: Phó Bí thư Chi đoàn cán bộ, Giảng viên bộ môn Kinh tế và Kinh doanh quốc tế, Khoa kinh tế và quản trị kinh doanh, Trường Đại học Cần Thơ.

- Từ tháng 08/2013 đến tháng 12/2014: Trưởng Bộ môn Kinh doanh quốc tế, Tổ trưởng Chuyên ngành, Trợ lý Hợp tác Quốc tế, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ.

- Từ tháng 01/2015 đến tháng 03/2017: Trưởng Bộ môn Kinh doanh quốc tế, Chi ủy viên Chi bộ Kinh tế, Tổ trưởng Chuyên ngành, Trợ lý Hợp tác Quốc tế, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ.

- Từ tháng 03/2017 đến tháng 09/2017: Chi ủy viên Chi bộ Kinh tế, UVBCH Công đoàn bộ phận, Trưởng Bộ môn Kinh doanh quốc tế, Tổ trưởng Chuyên ngành, Trợ lý Hợp tác Quốc tế, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ

- Từ tháng 09/2017 đến tháng 06/2020: Phó bí thư Chi bộ Kinh tế, UVBCH Công đoàn bộ phận, Trưởng Bộ môn Kinh doanh quốc tế, Tổ trưởng Chuyên ngành, Trợ lý hợp tác quốc tế, Phụ trách ngành Sau đại học, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ.

- Từ tháng 06/2020-11/2020: Đảng ủy viên, Phó bí thư Chi bộ Kinh tế, Phó Chủ tịch Công đoàn bộ phận, Trưởng bộ môn Kinh doanh quốc tế, Phụ trách ngành Sau đại học.

- Từ tháng 04/2021-đến nay: Phó Trưởng Khoa, Phó Chủ tịch Công đoàn bộ phận, Đảng ủy viên, Phó bí thư Chi bộ Kinh tế, Phụ trách ngành Sau đại học, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ.

Chức vụ Hiện nay: Phó Trưởng Khoa, Phó Chủ tịch Công đoàn bộ phận, Đảng ủy viên, Phó bí thư Chi Bộ Kinh tế, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Chủ tịch Công đoàn bộ phận, Trưởng bộ môn, Đảng ủy viên, Phó bí thư Chi Bộ Kinh tế.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa kinh tế, Trường ĐHCT.

Địa chỉ cơ quan: Khu II, đường 3/2, p. Xuân Khánh, q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: 02923. 838831

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

-Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 09 năm 1999; số văn bằng: B148753, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế ngoại thương; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

-Được cấp bằng ThS (*cum-laude*) ngày 31 tháng 07 năm 2007; số văn bằng: không có (010763/CNVB-Ths-Cục QLCL); ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế quốc tế và kinh doanh; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Groningen, Hà Lan.

-Được cấp bằng TS ngày 20 tháng 09 năm 2012; số văn bằng: không có (010764/CNVB-TS-Cục QLCL); ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế quốc tế và kinh doanh. Nơi cấp bằng TS: Đại học Groningen, Hà Lan.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm

ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Cần Thơ**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: (a) Chiến lược và hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; (b) Khởi nghiệp.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **10** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (đã được cấp bằng).

- Đã hoàn thành **02** đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:

+ Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ đã nghiệm thu (năm 2020; kết quả xếp loại: xuất sắc)

+ Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường đã nghiệm thu (năm 2015; kết quả xếp loại: tốt)

- Đã công bố (số lượng) **51** bài báo khoa học và kỹ yếu hội thảo khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế có phản biện, bao gồm **13** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI và SCOPUS (có **09** bài là tác giả chính, trong đó có **08** bài xuất bản sau Tiến sĩ); **05** bài đăng trên kỹ yếu hội thảo khoa học quốc tế; và **33** bài đăng trên tạp chí khoa học quốc tế và trong nước có uy tín.

- Số lượng sách đã xuất bản **04**, trong đó có **01** nhà xuất bản quốc tế và **01** nhà xuất bản có uy tín trong nước.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

-Kết quả xếp loại viên chức “**Hoàn thành XS nhiệm vụ**” năm học 2020-2021 theo Quyết định số 1845/QĐ-ĐHCT về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của Hiệu Trưởng đối với viên chức quản lý giữ chức vụ Trưởng, Phó đơn vị thuộc và trực thuộc Trường.

-Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở** Trường Đại học Cần Thơ (2012, 2013, 2014, 2016, 2017, 2019)

-Giấy khen “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**” của BCH **Đảng bộ cơ sở** Khoa kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ (2015, 2017, 2018, 2020)

-Giấy khen “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**” của BCH **Công đoàn** Trường Đại học Cần Thơ (2016, 2017, 2018, 2019, 2020)

-Giấy chứng nhận **Giáo viên hướng dẫn** thành công đội thi của Sinh viên: cuộc thi “Tài năng trẻ Logistics Việt Nam 2019”.

-Giấy khen **Giáo viên hướng dẫn** sinh viên đạt “**Giải Ba**” giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học - EUREKA năm 2015.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Với thâm niên công tác giảng dạy gần tròn 22 năm tại Khoa kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ, tôi đã có cơ hội để hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu, và luôn thực hiện tốt công tác quản lý chuyên môn được phân giao. Trong khoảng thời gian ấy, được sự hỗ trợ của nhà trường, khoa, đồng nghiệp, tôi luôn tâm huyết với nghề giáo, nghiên cứu, và hỗ trợ kết nối với cộng đồng (doanh nghiệp) và tự hào là thành viên của Trường Đại học Cần Thơ. Bản thân luôn là thành viên tích cực trong mọi hoạt động chuyên môn, công tác Đảng, Đoàn thể, Câu lạc bộ sinh viên và các hoạt động của liên ngành. Do vậy, tôi luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được phân giao với vai trò là Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Công đoàn Khoa Kinh tế, Trưởng bộ môn, và nay là Phó Trưởng khoa.

Tôi tự đánh giá bản thân dựa trên các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

-Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống: trung thành tuyệt đối với lý tưởng của Đảng, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước và tại nơi cư trú. Với truyền thống gia đình thuộc diện gia đình có công lớn với Cách mạng đã được Đảng và Nhà nước công nhận (gồm 06 liệt sĩ là ông Nội, Cô, Chú, Bác ruột đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, 02 bà mẹ Việt Nam Anh hùng, 01 Anh hùng quân đội) và bản thân là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi luôn tự hào và phát huy tốt truyền thống quý báu của gia đình, sống có đạo đức, tích cực, hòa đồng với những người xung quanh, sẵn lòng hỗ trợ đồng nghiệp vì sự tiến bộ và thịnh vượng.

-Về công tác giảng dạy: Tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế ngoại thương, Kinh tế quốc tế và kinh doanh quốc tế tại Hà Lan đã giúp tôi tích lũy được kiến thức và kỹ năng tự học, tự nghiên cứu phù hợp, sử dụng tốt tiếng Anh để tự học và nâng cao trình độ chuyên môn từ đó giúp tôi hoàn thành tốt công tác giảng dạy và hướng dẫn luận án cho các bậc học đại học và sau đại học chuyên ngành Kinh doanh quốc tế nói riêng và chuyên ngành QTKD nói chung. Bản thân tôi phụ trách các học phần cốt lõi của chuyên ngành Kinh doanh quốc tế như Kinh tế quốc tế, Đầu tư quốc tế, Phương pháp nghiên cứu kinh tế, khởi nghiệp. Bên cạnh đó, bản thân tôi còn mở rộng tìm kiếm thiết lập quan hệ với các đối tác trong nước và quốc tế cũng như mời giảng các giảng viên có trình độ chuyên môn sâu cùng tham gia giảng dạy chuyên môn, báo cáo seminar để giúp sinh viên, học viên nâng cao kiến thức thực hành và nghiên cứu. Để thực hiện tốt công tác giảng dạy trên, bản thân tôi đã tham gia và đã hoàn thành các khóa học về bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn như chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, chứng nhận GV hạng I, II, và III.

-Về nghiên cứu khoa học: Với kiến thức, kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu trong nhiều năm qua, tôi có khả năng hướng dẫn NCKH, chia sẻ kiến thức, kỹ năng nghiên cứu với đồng nghiệp, hướng dẫn sinh viên thực hiện NCKH, hướng dẫn luận văn cho sinh viên, học viên, và cả sinh viên quốc tế. Bên cạnh đó, tôi còn tham gia phản biện cho một số tạp chí nước ngoài và trong nước. Hơn nữa, để theo kịp với sự phát triển chung của nhà trường (định hướng trở thành đại học thông minh), bản thân tôi đã và đang nhận thức được tầm quan trọng của việc xuất bản phẩm khoa học quốc tế có uy tín nhằm thể hiện tốt trách nhiệm của bản thân với tầm nhìn và sứ mệnh phát triển của nhà trường.

-Về công tác khác: tôi đã chủ trì xây dựng thành công chương trình đào tạo cử nhân Kinh doanh quốc tế chất lượng cao (tổ phó), chủ trì xây dựng thành công chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý kinh tế, chủ trì thực hiện thành công kiểm định chất lượng chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế theo tiêu chuẩn AUN-QA năm 2018. Để thực hiện tốt

công tác kiểm định và xây dựng chương trình đào tạo, bản thân tôi đã tham gia tập huấn và đã có giấy chứng nhận Kiểm định viên cấp chương trình (cấp độ 1 – Tier 1) do tổ chức mạng lưới các Trường Đại học ASEAN (AUN) cấp và giấy chứng nhận về “Xây dựng, quản lý và đánh giá chuẩn đầu ra chương trình đào tạo” do Viện Khoa học Giáo dục Nam Việt cấp.

Ngoài ra, tôi còn chủ động đẩy mạnh, tìm kiếm, xúc tiến ký kết hợp tác với các công ty như Tân Cảng Sài Gòn, Pepsi Co, Unilever, tập đoàn C.P group, Nestle, Mỹ Lan Group, và các trường Đại học quốc tế như Đại học Groningen-Hà Lan, Đại học Wollongong – Úc với mục tiêu gắn kết giữa đào tạo lý thuyết gắn với thực tiễn giúp sinh viên cập nhật tốt kiến thức thực tiễn và có cơ hội tương tác với thực tế, đồng thời nhằm hiện thực hóa các mục tiêu, sứ mệnh, và chiến lược phát triển chung của Khoa và nhà trường.

-Về sức khỏe: tôi có sức khỏe rất tốt, đáp ứng các yêu cầu nghề nghiệp của một giảng viên.

Căn cứ vào Luật giáo dục hiện hành, tôi xét thấy bản thân đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và luôn hoàn thành nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định.

Từ các kết quả nêu trên, tôi kính mong Hội đồng xem xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư và thực hiện nhiệm vụ của một nhà giáo năm 2021.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số **21 năm và 7 tháng**.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức*
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016			3	10	165	120	285/394.2/216**
2	2016-2017			1	10	240	135	375/561.5/216**
3	2017-2018			3	10	210	135	345/439.5/216**
3 năm học cuối								
4	2018-2019			1	10	360	165	525/836.7/216**
5	2019-2020			1	8	405	75	480/844.6/216**
6	2020-2021			1	6	360	120	480/790.7/196***

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

-(**): Định mức giờ chuẩn theo quy định (80%); (***) : Định mức giờ chuẩn theo quy định (70%).
 Ứng viên còn được miễn số giờ định mức này do được cử đi học lớp cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận văn ThS tại Đại học Groningen, Hà Lan năm 2007

- Bảo vệ luận văn TS tại Đại học Groningen, Hà Lan năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khóa học về khởi nghiệp, Khoa kinh tế, ĐH Groningen Hà Lan; Chương trình chất lượng cao, Khoa Kinh tế Đại học Cần Thơ.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEFL, chứng chỉ C (ĐHCT cấp).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Nguyệt Trân		HVCH	X		2015-2016	Đại học Cần Thơ	12/12/2016
2	Nguyễn Thụy Như Thủy		HVCH	X		2015-2016	Đại học Cần Thơ	12/12/2016
3	Đình Xuân Thịnh		HVCH	X		2015-2016	Đại học Cần Thơ	29/6/2016
4	Võ Thị Diễm Thu		HVCH	X		2017-2018	Đại học Cần Thơ	01/11/2018
5	Trần Văn Cần		HVCH	X		2016-2017	Đại học Cần Thơ	30/05/2019
6	Nguyễn Nhật Quỳnh Như		HVCH	X		2017-2018	Đại học Cần Thơ	11/11/2019
7	Phạm Thế Bảo		HVCH	X		2017-2018	Đại học Cần Thơ	30/05/2019
8	Phạm Minh Thủy		HVCH	X		2018-2019	Đại học Cần Thơ	11/11/2019
9	Trần Thy Linh Giang		HVCH	X		2019-2020	Đại học Cần Thơ	11/11/2019
10	Hứa Thanh Nghị		HVCH	X		2020-2021	Đại học Cần Thơ	31/12/2020

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ							
1	Kinh tế quốc tế (tái bản lần 1)	GT	NXB Đại học Cần Thơ (2015) ISBN: 978-604-919-454-2	5	Chủ biên	Chương 1 (1-5) Chương 5 (81-106) Chương 7 (126-140) Chương 8 (141-160)	Giấy xác nhận sử dụng Sách làm Giáo trình, Số 1405/GXN-ĐHCT, 12/7/2021.
2	Kinh doanh quốc tế (tái bản lần 1)	GT	NXB Đại học Cần Thơ (2020) ISBN: 978-604-965-425-1	5	Tham gia	Chương 7 (161-187)	Giấy xác nhận sử dụng Sách làm Giáo trình, Số 1406/GXN-ĐHCT, 12/7/2021.
3	Những vấn đề trọng tâm trong phương pháp nghiên cứu nghiên cứu khoa học – cẩm nang dành cho sinh viên cao học và NCS ngành quản trị	TK	NXB Đại học Cần Thơ (2015) ISBN: 978-604-919-426-9	1	Chủ biên	Toàn bộ	Giấy xác nhận sử dụng xuất bản phẩm làm Sách tham khảo, Số: 1410/GXN-ĐHCT, 12/7/2021
4	Bribery and Its implications on entrepreneurship in the informal economy – evidence from Vietnam	CK (Book chapter)	Monograph: Hipsher, S. A. “Examining the Private Sector’s Role in Wealth Creation and Poverty Reduction” (pp 1-274) - Hershey, PA: IGI Global . doi:10.4018/978-1-5225-3117-3. (2018) ISBN: 978-1-5225-3117-3	1	Tham gia (viết một mình)	Chương 9 (200-218)	Giấy xác nhận sử dụng xuất bản phẩm làm Tài liệu học tập, Số: 1411/GXN-ĐHCT, 12/7/2021

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ					
1	ĐT: Xây dựng mô hình lý thuyết về khởi nghiệp và giải pháp tăng cường hoạt động khởi nghiệp cho người dân vùng ĐBSCL	CN	B2018-TCT-31 Cấp Bộ (Bộ GD-ĐT)	24 tháng (2018-2020)	27/08/2020 Xếp loại: Xuất sắc
2	ĐT: Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ	CN	T2016-54 Cấp cơ sở (ĐHCT)	12 tháng (2015-2016)	31/03/2015 Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ								
I. Tạp chí và kỷ yếu hội thảo quốc tế								
1.	Firms, context, and bribery in a transition economy	1	Tác giả duy nhất	<i>Kỷ yếu khoa học quốc tế</i> <i>RENT XXV -Research in Entrepreneurship and Small Business</i> <i>Entrepreneurial, Business and Society</i> ISSN: 2219-5572			25 (112)	2011
2.	The Impact of Entrepreneurial Characteristics on Bribery	1	Tác giả	<i>Asian Academy of Management Journal</i>	ISI & SCOPUS (Q3)	7	17 (2)	2012

	Incidence in Transition Economies		đuy nhất	Online ISSN: 2180-4184			(155-175)	
3.	Which entrepreneurs bribe and what do they get from it? Exploratory evidence from Vietnam	3		<i>Entrepreneurship Theory and Practice</i> Ranking: 2016: 13/121 (Business) Online ISSN: 1540-6520	ISI & SCOPUS (Q1) IF: 10,075 H-index: 155	117	36 (2) (323-345)	2012
II. Tạp chí trong nước								
4.	Hiện trạng của các nhà máy xay xát lúa gạo tại Việt Nam	2		<i>Nghiên cứu Kinh Tế</i> ISSN: 0866-7489			9 (50-58)	2003
5.	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh ở ĐBSCL	5		<i>Nghiên cứu Kinh Tế</i> ISSN: 0866-7489			4 (47-55)	2007
6.	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh ở Kiên Giang	5		<i>Khoa học</i> (Trường Đại học Cần Thơ) ISSN: 1859-2333			9 (103-112)	2008
SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ								
III. Tạp chí quốc tế và kỷ yếu hội thảo quốc tế								
7.	The Impact of Personal Relationships on Bribery Incidence in Transition Economies	3		<i>European Management Review</i> Online ISSN: 1740-4762	ISI & SCOPUS (Q2)	12	12 (1) (7-21)	2015
8.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến thương mại song phương giữa Việt Nam và các đối tác thương mại bằng mô hình lực hấp dẫn	2	Tác giả đầu	<i>THE UHD-CTU Annual Economics and Business Conference Proceedings - 2017</i> ISSN (online): 2472-9329 (print)/ 2472-9310 (online)			1 (648-662)	2017
9.	Vai trò đổi mới công nghệ và thương mại song phương giữa Việt Nam và các nước trên thế giới	1	Tác giả duy nhất	<i>Kỷ yếu hội thảo quốc tế</i> <i>Phát triển kinh tế Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế (Tập 1)</i> ISBN: 978-604-55-2337-7			1 (150-162)	2017

10.	Profit, output market uncertainty and corporate investment: evidence from VietNam.	3		<i>Asian Academy of Management Journal</i> Online ISSN: 2180-4184	ISI & SCOPUS (Q3)		23 (101-115)	2018
11.	Bank Credit, Trade Credit, and Profit: Evidence from Agricultural Firms in Vietnam	3		<i>Research in Economics and Management</i> ISSN: 2470-4393 (online); 2470-4407 (Print)			4(4) (183-199)	2019
12.	Competitive advantages of rice export firms in the Mekong Delta	2		<i>Proceedings of the first International Conference in Economics & Business</i> ISBN: 978-604-965-310-0			1 (383-393)	2020
13.	The existence of w-shaped relationship between internationalization and firm performance: an empirical study of enterprises in Cameroon	3	Tác giả đầu	<i>Decision Science Letters</i> ISSN 1929-5812 (Online)	SCOPUS (Q3)		9(4) (573-580)	2020
14.	The moderating effects of managers' experience and gender on internationalization and firm performance of manufacturing enterprises in Turkey	3	Tác giả đầu	<i>Accounting</i> ISSN 2369-7407 (Online)	SCOPUS (Q4)		6(7) (1209-1216)	2020
15.	The S-Shaped Relationship between Internationalization and Performance: Empirical Evidence from Laos	3	Tác giả đầu	<i>The Journal of Asian Finance, Economics, and Business</i> ISSN: 2288-4645	ISI & SCOPUS (Q3)		7(11) (357-366)	2020
16.	Internationalization and Firm Performance: Case of Manufacturing Enterprises in Ecuador	2	Tác giả đầu	<i>Research in World Economy</i> ISSN: 1923-3981; E-ISSN: 1923-399X	SCOPUS (Q4)		12(1) (11-20)	2021
17.	Knowledge and entrepreneurial intention: mediating role of entrepreneurial competency	3	Tác giả đầu	<i>Journal of Law and Political Science</i> ISSN: 2518-5551	ISI		27(2) (238-274)	2021
18.	The Effects of Corporate Governance Mechanisms on Firm Performance:	2	Tác giả đầu	<i>The Journal of Asian Finance, Economics, and Business</i>	ISI & SCOPUS (Q3)		8(4) (369-379)	2021

	Empirical Evidence from Vietnam			ISSN: 2288-4645				
19.	The moderating effects of the manager's characteristics and financial obstacles on internationalization and firm performance in Poland	8	Tác giả đầu	<i>PalArch's Journal of Archaeology of Egypt/Egyptology</i> ISSN: 1567-214X	SCOPUS (Q3)		18(4) (4063-4081)	2021
20.	The impact of national culture on bilateral trade in Vietnam	8	Tác giả đầu	<i>Journal of Contemporary Issues in Business and Government</i> ISSN: 1323-6903	ISI		27(2) (1235-1254)	2021
21.	Internationalization and Firm Performance – Case of Manufacturing Firms in Argentina	1	Tác giả duy nhất	<i>Journal of Economics, Finance and Management Studies</i> ISSN (print): 2644-0490, ISSN(online): 2644-0504			4 (3) (149-155)	2021
22.	The role of opportunity exploration, exploitation, and entrepreneurial intentions of the people in the Mekong River Delta	3	Tác giả đầu	<i>Proceedings of the second International Conference in Business, Economics & Finance</i> ISBN: 978-604-965-469-5			87-110	2021
23.	Development of Rice Husk Power Plants Based on Clean Development Mechanism: A Case Study in Mekong River Delta, Vietnam	9		<i>Sustainability</i> ISSN: 2071-1050	ISI & SCOPUS (Q1) IF: 3,25 H-index: 85		13(12) (6950)	2021

III. Tạp chí và kỷ yếu hội thảo trong nước

24.	Vì sao các doanh nghiệp tư nhân ở Đồng Bằng Sông Cửu Long phải thanh toán tiêu cực phí	4	Tác giả đầu	<i>Khoa học</i> (Trường Đại học Cần Thơ) ISSN: 1859-2333			27 (104-110)	2013
25.	Tham nhũng – định nghĩa và phân loại	1	Tác giả duy nhất	<i>Khoa học</i> (Trường Đại học Cần Thơ) ISSN: 1859-2333			25 (1-7)	2013
26.	Mối quan hệ giữa nhận thức của nhà đàm phán xuất khẩu về văn hóa quốc gia	7		<i>Khoa học</i>			31 (73-80)	2014

	đôi tác và kết quả đàm phán.			(Trường Đại học Cần Thơ) ISSN: 1859-2333				
27.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp – trường hợp sinh viên Khoa kinh tế - QTKD Trường ĐHTC	2	Tác giả đầu	Khoa học (Trường Đại học Cần Thơ) ISSN: 1859-2333			38 (59-66)	2015
28.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp của sinh viên kinh tế đã tốt nghiệp trên địa bàn Thành Phố Cần Thơ	2	Tác giả đầu	Khoa học (Trường Đại học Cần Thơ) ISSN: 1859-2333			40 (39-49)	2015
29.	Nghiên cứu mối quan hệ giữa lòng tin và hành vi mua sắm trực tuyến của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ	2	Tác giả đầu	Tạp chí Khoa học Thương Mại ISSN: 1859-3666			93 (63-72)	2016
30.	Entrepreneurial characteristics and private firm performance in the Mekong River Delta	2	Tác giả đầu	Can Tho University Journal of Science ISSN: 1859-2333			3 (38-48)	2016
31.	Nghiên cứu ảnh hưởng của lòng tin đến hành vi mua sắm trực tuyến của người dân trên địa bàn thành phố Tân An, tỉnh Long An	2	Tác giả đầu	Khoa học kinh tế ISSN: 0866-7969			4(4) (55-56)	2016
32.	Nghiên cứu ý định sử dụng xăng sinh học E5 của người tiêu dùng tại Thành phố Cần Thơ	3		Khoa học kinh tế ISSN: 0866-7969			4 (14-26)	2016
33.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn vay vốn tại các quỹ tín dụng nhân dân của người dân ở Thành phố Cần Thơ	2	Tác giả đầu	Khoa học và đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			170 (70-76)	2016
34.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định du học sau khi tốt nghiệp của sinh viên khoa kinh tế trường đại học Cần Thơ	2	Tác giả đầu	Khoa học (Trường Đại học Cần Thơ) ISSN: 1859-2333			46 (122-129)	2016
35.	Mối quan hệ giữa quốc tế hóa và hiệu quả kinh doanh – trường hợp doanh nghiệp dịch vụ ở Indonesia	2	Tác giả đầu	Khoa học ĐHQGHN: Kinh tế và Kinh doanh ISSN: 0866-8612			33 (1) (1-11)	2017

36.	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua bảo hiểm y tế của người dân trên địa bàn Thành phố Cần Thơ	2	Tác giả đầu	Công nghệ Ngân hàng (tên mới: <i>Kinh tế và Ngân hàng Châu Á</i>) ISSN: 1859-3682			133 (69-79)	2017
37.	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên Trường đại học kỹ thuật công nghệ Cần Thơ	2	Tác giả đầu	Khoa học (<i>Trường Đại học Cần Thơ</i>) ISSN: 1859-2333			48 (96-103)	2017
38.	Thái độ của người tiêu dùng đối với chiêu thị trong việc hình thành giá trị thương hiệu sữa Vinamilk tại địa bàn thành phố Cần Thơ	2		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh ISSN: 1859-4816			26 (8-15)	2017
39.	Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ đăng ký thành lập doanh nghiệp của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Cần Thơ	3		Khoa học (<i>Trường Đại học Cần Thơ</i>) ISSN: 1859-2333			54 (178-187)	2018
40.	Tác động của phong cách lãnh đạo và văn hóa tổ chức đến hiệu quả tài chính của các DNNVV tỉnh Sóc Trăng.	2	Tác giả đầu	Kinh tế - Dự báo ISSN: 0866-7120			30 (93-97)	2018
41.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp của người dân Thành phố Cần Thơ.	3	Tác giả đầu	Kinh tế - Dự báo ISSN: 0866-7120			27 (30-34)	2018
42.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của người dân thành phố Sóc Trăng	2	Tác giả đầu	Kinh tế - Dự báo ISSN: 0866-7120			9 (101-104)	2019
43.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của người dân thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	2	Tác giả đầu	Kinh tế - Dự báo ISSN: 0866-7120			15 (67-70)	2019
44.	Tác động của khoảng cách, quy mô thị trường và dòng vốn FDI vào Việt Nam giai đoạn 2006-2015 - ứng dụng mô hình lực hấp dẫn	2	Tác giả đầu	Tạp chí Kinh tế đối ngoại ISSN: 1859 - 4050			114 (14-26)	2019
45.	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của người dân ĐBSCL	2	Tác giả đầu	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615 -8973			2(707-78-81)	2019

46.	Vai trò của đặc điểm cá nhân và ý định khởi nghiệp của người dân ĐBSCL	2	Tác giả đầu	<i>Nghiên cứu Kinh Tế</i> ISSN: 0866-7489			4(491) (70-81)	2019
47.	Mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp xuất khẩu tại Việt Nam	2		<i>Kinh tế - Dự báo</i> ISSN: 0866-7120			24(706) (30-34)	2019
48.	Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn để khởi nghiệp kinh doanh tại TP. Cần Thơ	2	Tác giả đầu	<i>Tài chính</i> ISSN: 2615 -8973			3 (724) (160-164)	2020
49.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp: trường hợp sinh viên Trường Đại học An Giang	2		<i>Tài chính</i> ISSN: 2615 -8973			1+ 2 (722-723)	2020
50.	Các nhân tố tác động đến vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Thành phố Cần Thơ	2	Tác giả đầu	<i>Khoa học Thương mại</i> ISSN: 1859-3666			152 (24-32)	2021
51.	Nghiên cứu tác động của lòng tin tổ chức đến sự gắn kết tổ chức của viên chức trên địa bàn Thành phố Cần Thơ	2	Tác giả đầu	<i>Kinh tế - Dự báo</i> ISSN: 0866-7120			15 (769) (148-152)	2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín (ISI & SCOPUS) mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **08** bài báo và thứ tự **[13], [14], [15], [16], [17], [18], [19], [20]**.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo Đại học ngành Kinh doanh quốc tế CLC	Chủ trì (tổ phó)	Số 381/KT – ban hành ngày 07/10/2014	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Số 2897/BGDĐT-GDDH ban hành ngày 16/06/2016	
2	Xây dựng chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Tham gia (thành viên viết chính)	Số 968/QĐ-ĐHCT ban hành ngày 08/04/2016	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Số 667/QĐ-BGDĐT	
3	Kiểm định nội bộ CTĐT đại học ngành Kinh doanh quốc tế	Chủ trì (tổ trưởng)	Số 192/QĐ-ĐHCT ban	Trường Đại học Cần Thơ	Số 4842/QĐ-ĐHCT ban hành ngày 23/12/2015	

			hành ngày 26/01/2015			
4	Kiểm định quốc tế AUN-QA về chất lượng Chương trình đào tạo đại học ngành Kinh doanh quốc tế (2018)	Chủ trì (tổ trưởng)	Số 935/ĐHCT-QLCL ban hành ngày 15/05/2018.	Tổ chức AUN	Chứng nhận đạt chuẩn AUN-QA	
5	Điều chỉnh CTĐT trình độ Đại học ngành Kinh doanh quốc tế đại trà và CLC	Chủ trì (tổ trưởng)	QĐ số 4235/QĐ-ĐHCT ban hành ngày 26/9/2018	Trường Đại học Cần Thơ	Số 1165/BB-ĐHCT-HĐKHĐT ban hành ngày 11/06/2019	
6	Tổ công tác viết đề án Thạc sĩ Kinh tế	Tham gia (thành viên)	QĐ số 78/KT ban hành ngày 26/02/2013	Trường Đại học Cần Thơ	Số 3670/QĐ-ĐHCT ban hành ngày 10/10/2015	
7	Tổ điều chỉnh CTĐT sau đại học	Chủ trì (Tổ phó)	QĐ số 1771/QĐ-ĐHCT ban hành ngày 4/6/2019	Trường Đại học Cần Thơ	Số 2924/ĐHCT-KSDH ban hành ngày 12/12/2019	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HDGS nhà nước

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

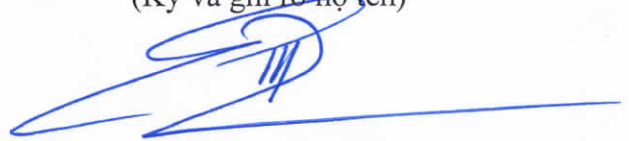
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 19 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phan Anh Tú